

BÁO CÁO TỔNG KẾT HOẠT ĐỘNG

QUỸ ĐẦU TƯ CÂN BẰNG BẢN VIỆT

(Năm 2018)

1. Thông tin về quỹ

a) Tên, loại hình quỹ: QUỸ ĐẦU TƯ CÂN BẰNG BẢN VIỆT (VCAMBF)

Loại hình: Quỹ mở

b) Mục tiêu đầu tư của quỹ:

Quỹ hướng tới mục tiêu là mang lại lợi nhuận dài hạn thông qua tăng trưởng vốn gốc tạo một nguồn thu nhập định kỳ bằng cách đầu tư vào các cổ phiếu và các tài sản có thu nhập ổn định.

c) Thời hạn hoạt động của quỹ (nếu có): Không xác định

d) Danh mục tham chiếu (benchmark portfolio) (nếu có): Quỹ không có danh mục tham chiếu

e) Chính sách phân chia lợi nhuận:

Lợi nhuận phân chia được trích từ nguồn lợi nhuận đã thực hiện của Quỹ. Công ty Quản lý Quỹ chỉ được phân chia lợi nhuận khi Quỹ đã hoàn thành hoặc có đủ năng lực tài chính để hoàn thành nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật.

f) Số lượng đơn vị quỹ đang lưu hành tính đến 31/12/2018: 6.351.545,52 chứng chỉ quỹ

g) Nội dung thay đổi tại Điều lệ Quỹ trong kỳ báo cáo: Không có thay đổi so với kỳ báo cáo trước.

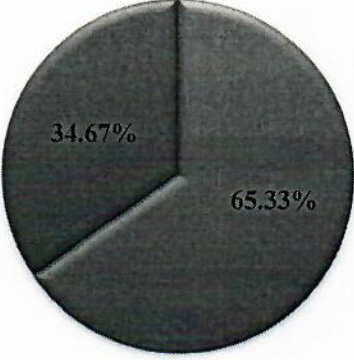
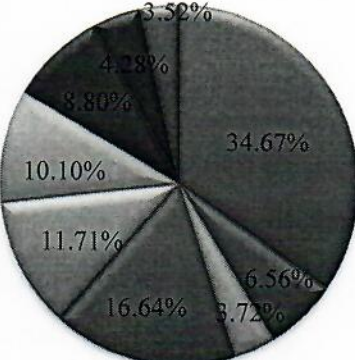
h) Nội dung Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông trong kỳ báo cáo: Không có thay đổi so với kỳ báo cáo trước

i) Ý kiến nhận xét của NHGS về các nội dung quy định tại Điều 45, Thông tư Hướng dẫn thành lập và quản lý Quỹ mở:

Ngân hàng giám sát đưa ra ý kiến về sự tuân thủ quy định pháp luật, quy định tại điều lệ quỹ, bản cáo bạch của công ty quản lý quỹ trong quá trình vận hành và quản lý quỹ đối với các nội dung sau: Căn cứ vào thư xác nhận của Công ty quản lý quỹ từ ngày 01 tháng 01 năm 2018 đến ngày 31 tháng 12 năm 2018, Công ty Quản lý Quỹ đã đáp ứng đúng các quy định tại điều 45 Thông tư 183/2011/TT-BTC về hướng dẫn thành lập và quản lý quỹ mở về Chế độ báo cáo, lưu trữ hồ sơ, quản lý thông tin.

2. Báo cáo về kết quả hoạt động của quỹ

a) Thông tin về danh mục đầu tư và giá trị tài sản ròng của Quỹ

| Danh mục đầu tư của Quỹ phân bổ theo loại tài sản tại 31/12/2018 | Danh mục đầu tư của Quỹ phân bổ theo ngành tại 31/12/2018 |
|---|--|
| <ul style="list-style-type: none"> - Cổ phiếu: 65,33% - Tài sản có thu nhập cố định: 34,67% | <ul style="list-style-type: none"> - Nguyên Vật Liệu 3,72% - CNTT 8,80% - BĐS 3,52% - Tiện Ích Cộng Đồng 4,28% - Ngân Hàng 6,56% - Công Nghiệp 16,64% - Dịch Vụ Tiêu Dùng 11,71% - Dược Phẩm và Y Tế 10,10% - TS Có Thu Nhập Cố Định 34,67% |
|  <p>■ Cổ phiếu ■ Tiền</p> |  <p>■ TS Có TN Cố Định ■ Ngân Hàng ■ Nguyên Vật Liệu ■ Công Nghiệp ■ DV Tiêu Dùng ■ Dược Phẩm, Y Tế ■ CNTT ■ Tiện Ích Cộng Đồng ■ BĐS</p> |

| STT | Chỉ tiêu | Kỳ báo cáo 31/12/2018 | Kỳ báo cáo 31/12/2017 | Kỳ báo cáo 31/12/2016 |
|------------|---|--------------------------|--------------------------|--------------------------|
| I | Tài sản ròng của quỹ | 74.642.489.329 | 74.816.350.778 | 67.839.106.565 |
| | Số lượng chứng chỉ quỹ đang lưu hành | 6.351.545,52 | 5.961.553,96 | 5.930.060,19 |
| | Giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ | 11.751,86 | 12.549,81 | 11.439,87 |
| | Giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ cao nhất trong kỳ | 12.714,52 | 13.403,81 | 12.865,72 |
| | Giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ thấp nhất trong kỳ | 10.339,97 | 11.482,60 | 10.249,09 |
| II | Tổng thu nhập của quỹ | (3.103.152.337) | 14.799.700.660 | 9.958.759.814 |
| | Thu nhập từ lãi tiền gửi | 820.638.853 | 622.972.210 | 877.551.264 |
| | Thu nhập từ cổ tức | 1.496.794.000 | 2.575.067.200 | 1.971.677.000 |
| | Thu nhập từ bán các khoản đầu tư | (3.593.229.750) | 8.016.774.112 | 7.711.695.619 |
| | Chênh lệch giảm do đánh giá lại các khoản đầu tư chưa thực hiện | (1.827.355.440) | 3.584.449.638 | (602.164.069) |
| III | Tổng chi phí của quỹ | 1.972.476.694 | 2.034.739.507 | 2.008.550.821 |
| IV | Lợi nhuận của quỹ | (5.075.629.031) | 12.764.961.153 | 7.950.208.993 |
| V | Chi phí hoạt động/NAV trung bình trong kỳ (%) | 2,18% | 2,23% | 2,28% |
| VI | Tỷ lệ vòng quay danh mục trong kỳ | 168% | 158% | 192% |

- Lợi nhuận đã phân phối trên một đơn vị quỹ (giá trị thuần và giá trị gộp) trong kỳ báo cáo: Quỹ không có hoạt động phân phối lợi nhuận trong kỳ báo cáo.

b) Chỉ tiêu về lợi nhuận của quỹ:

- Tổng lợi nhuận bình quân năm của quỹ phát sinh trong kỳ báo cáo xác định:
 - + Trong 12 tháng từ 01/01/2018 – 31/12/2018: -6,83%
 - + Từ khi thành lập 15/05/2014 – 31/12/2018: 6,96%

Lưu ý: Các thông tin về kết quả hoạt động của quỹ trước đây chỉ mang tính tham khảo và không có nghĩa là việc đầu tư sẽ bảo đảm khả năng sinh lời cho nhà đầu tư.

- c) Các chỉ tiêu so sánh khác, bảo đảm tuân thủ nguyên tắc:
- Phương thức, nguyên tắc xác định giá trị tài sản, giá trị lợi nhuận là thống nhất, đã được công bố và được thẩm định rà soát bởi một tổ chức độc lập là Ngân hàng Giám sát Standard Chartered
 - Dữ liệu được cung cấp bởi một tổ chức độc lập: giá chứng khoán dựa trên dữ liệu từ HOSE và HNX

3. Báo cáo về hoạt động quản lý tài sản của Công ty quản lý quỹ

- a) Thuyết minh về việc thay đổi công ty quản lý quỹ (nếu có): Không có
- b) Thuyết minh về việc quỹ có đạt được các mục tiêu đầu tư: Quỹ vẫn theo đuổi các mục tiêu đầu tư đề cập trong Bản cáo bạch
- c) So sánh kết quả lợi nhuận của quỹ với kết quả lợi nhuận của danh mục tham chiếu, chỉ số cơ sở công bố tại bản cáo bạch trong cùng kỳ báo cáo (bằng đồ thị): Không có
- d) So sánh kết quả lợi nhuận của quỹ với kết quả lợi nhuận của danh mục tham chiếu, chỉ số cơ sở công bố tại bản cáo bạch trong khoảng thời gian năm (05) năm gần nhất, tính tới ngày báo cáo (bằng đồ thị): Không có
- e) Mô tả chiến lược, chiến thuật đầu tư mà quỹ đã sử dụng trong kỳ báo cáo:
- Quý 1 năm 2018 với nhận định kinh tế vĩ mô tiếp tục tăng trưởng ổn định, là bệ đỡ cho Vnindex giữ đà tăng bền vững. Đồng thời, cũng là thời điểm diễn ra nhiều đợt IPO được thị trường mong đợi như Công ty Lọc Hóa Dầu Bình Sơn, Tổng Công ty Dầu Việt Nam (PVOil), Tổng Công ty Điện Lực Dầu Khí Việt Nam (PVPower),... sẽ gia tăng đáng kể quy mô và tạo tính hấp dẫn cho thị trường. Do đó, kế hoạch hoạt động quý 1 tập trung:
 - + Xem xét gia tăng tỷ trọng đối với cổ phiếu ngành ngân hàng có kết quả kinh doanh 2017 khả quan nhưng chưa phản ánh vào giá;
 - + Theo dõi và giải ngân mới đối với các cổ phiếu ngành dầu khí được kỳ vọng sẽ hưởng lợi trực tiếp theo xu hướng hồi phục của giá dầu;
 - + Tiếp tục tích lũy các cổ phiếu có mức trả cổ phiếu/thị giá tốt;
 - Quý 2 kỳ vọng tiếp tục đà tăng trưởng bởi các yếu tố hỗ trợ như kinh tế vĩ mô tăng trưởng ổn định, kết quả kinh doanh 2017 và quý 1 năm 2018 của các công ty niêm yết được công bố; sản phẩm chứng quyền có đảm bảo có thể đi vào hoạt động. Tuy nhiên, thị trường sẽ chịu rủi ro đến từ chiến tranh thương mại giữa Mỹ - Trung Quốc và phản ứng chung với khả năng tăng lãi suất của Fed trong kỳ họp tháng 5. Kế hoạch hoạt động quý 2, Quỹ tập trung:
 - + Đẩy mạnh giao dịch các cổ phiếu có sẵn trong danh mục;
 - + Tiếp tục duy trì cổ phiếu ngành ngân hàng chiếm tỷ trọng hơn 20% trong danh mục;

- + Theo dõi và giải ngân mới đối với cổ phiếu ngành bất động sản, ngành chứng khoán với kỳ vọng diễn biến tích cực của kinh tế vĩ mô và thị trường chứng khoán được duy trì trong năm 2018;
- + Hiện thực hóa lợi nhuận đối với các cổ phiếu có rủi ro cao về thanh khoản.
- Quý 3, thị trường có khả năng tiếp tục điều chỉnh khi tâm lý lo ngại về việc Fed tăng lãi suất trong kỳ họp tháng 9, diễn biến khó lường của chiến tranh thương mại và tỷ giá VND/USD tiếp tục chịu nhiều áp lực. Do đó, Quỹ tiếp tục duy trì tỷ trọng phân bổ tài sản vào cổ phiếu trong khoảng 70% - 75%, tận dụng tối đa cơ hội hiện thực hóa lợi nhuận, chỉ xem xét giải ngân mới với các cổ phiếu có kết quả kinh doanh ấn tượng và “câu chuyện” riêng. Cụ thể,
 - + Giảm tỷ trọng phân bổ vào nhóm cổ phiếu ngành Tài chính Ngân hàng và Bất động sản;
 - + Giải ngân mới vào cổ phiếu Công ty cổ phần Đầu tư & Công nghệ HVC có kế hoạch niêm yết trong Quý 3 với tỷ trọng 9% tài sản;
 - + Triển khai cơ cấu lại danh mục theo định hướng chuyển dịch đầu tư vào 3 nhóm cổ phiếu phù hợp với đặc tính “cân bằng” của Quỹ;
 - + Đẩy mạnh hiện thực hóa lợi nhuận từ các cổ phiếu nhóm 3 – cổ phiếu cơ hội.
- Quý 4, một số yếu tố tích cực nâng đỡ thị trường đến từ các yếu tố: kinh tế vĩ mô diễn biến tích cực với kỳ vọng hoàn thành toàn bộ 12 chỉ tiêu của cả năm 2018; Dự thảo Luật Chứng khoán sửa đổi cũng như các điều kiện pháp lý khác được kỳ vọng nâng cao tính minh bạch của thị trường, đưa thị trường chứng khoán Việt Nam đến gần hơn với thông lệ quốc tế; và kết quả kinh doanh quý 3, dự báo kết quả kinh doanh cả năm của các doanh nghiệp đầu ngành. Quỹ định hướng quý 4:
 - + Tiếp tục duy trì danh mục quỹ theo kế hoạch cơ cấu với tỷ lệ cổ phiếu ở mức 60%-70% trong danh mục tài sản với tỷ lệ các nhóm cổ phiếu tương ứng;
 - + Đẩy mạnh hiện thực hóa lợi nhuận thời điểm cuối năm đối với những cổ phiếu đã đạt mức tăng trưởng khá so với định giá;
 - + Đánh giá, xem xét giải ngân thay thế với các ngành nghề có triển vọng trong năm 2019: Hưởng lợi từ các yếu tố kinh tế vĩ mô như năng lượng điện (chính sách khuyến khích đầu tư năng lượng sạch), hàng không; Hưởng lợi từ chiến tranh thương mại như Bất động sản Khu công nghiệp, xuất nhập khẩu, ...
- f) Mô tả sự khác biệt về cơ cấu danh mục đầu tư của quỹ tại thời điểm báo cáo, so với danh mục đầu tư của quỹ năm liền kề năm báo cáo: Tỷ lệ cổ phiếu giảm nhẹ so với kỳ báo cáo trước.
- g) Phân tích kết quả hoạt động của quỹ dựa trên việc so sánh giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ (sau khi đã điều chỉnh phần lợi nhuận đã phân phối, nếu có) tại kỳ báo cáo này, tại kỳ báo cáo gần nhất:

- Quỹ đã phân phối lợi nhuận trong của kỳ báo cáo này: Quỹ không có hoạt động phân phối lợi nhuận trong kỳ
- Giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ tại kỳ định giá 31/12/2017: 12.549,81 VNĐ
- Giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ tại kỳ định giá 31/12/2018: 11.751,86 VNĐ giảm 6,36%

h) Đánh giá biến động thị trường trong kỳ báo cáo:

Nhận định về kinh tế năm 2018 - Kinh tế vĩ mô khép lại với các chỉ số kinh tế khả quan:

- GDP cả năm 2018 đạt 7,08%, mức tăng trưởng cao nhất trong vòng 11 năm qua

GDP cả năm 2018 đạt 7,08%, mức tăng cao nhất kể từ năm 2008 trở lại đây; trong đó, đóng góp từ mức tăng trưởng 7,31% GDP quý 4 năm 2018 cùng với mức tăng trưởng lũy kế GDP 9 tháng đầu năm 2018 đạt 6,98%. Với khu vực công nghiệp & xây dựng vẫn là động lực tăng trưởng chính, đóng góp 48,6% vào mức tăng trưởng chung.

- CPI bình quân được kiểm soát dưới mức 4%

Chỉ số giá tiêu dùng CPI bình quân năm 2018 tăng 3,54% so với năm 2017 - xấp xỉ gần bằng mức lạm phát năm 2017 và dưới mục tiêu Chính phủ đề ra. Mức tăng CPI bình quân này đạt được trong bối cảnh đa số giá các mặt hàng do Chính phủ quản lý đã được điều chỉnh, gồm có: giá dịch vụ y tế, khám chữa bệnh - tăng 13,86%; giá dịch vụ giáo dục - tăng 7,12% và tăng lương tối thiểu vùng cho người lao động.

- Giải ngân vốn FDI tiếp tục ghi nhận kỷ lục mới

Tổng vốn FDI đăng ký, tăng thêm và góp vốn mua cổ phần của Nhà đầu tư nước ngoài là 35,46 tỷ USD, giảm nhẹ 1,2% so với năm 2017. Vốn FDI giải ngân năm 2018 đạt 19,10 tỷ USD, chính thức vượt qua mức 17,5 tỷ USD của năm 2017 và ghi nhận tăng trưởng 9,1%. Công nghiệp chế biến chế tạo tiếp tục là ngành thu hút FDI mạnh mẽ nhất với 16,58 tỷ USD, chiếm 46,7% tổng vốn đầu tư đăng ký.

- Xuất siêu đạt kết quả kỷ lục trong vào nhiều năm qua

Tính hết năm 2018, tổng giá trị xuất nhập khẩu đạt hơn 482 tỷ USD, tăng 13,5% so với năm 2017; trong đó cả xuất khẩu và nhập khẩu đều tăng trưởng chậm hơn mức tăng kỷ lục của năm 2017 với mức tăng 21%. Cụ thể, cán cân thương mại nghiêng về xuất khẩu đạt mức tăng 14,5% so với cùng kỳ 2017 trong khi nhập khẩu tăng chậm hơn với mức tăng 12,5% so với cùng kỳ, dẫn đến mức thặng dư 7,2 tỷ USD. Với giá trị này, năm 2018 là năm thứ ba liên tiếp đánh dấu Cán cân thương mại duy trì trạng thái xuất siêu với mức thặng dư cao nhất.

- Tăng trưởng tín dụng thấp nhất trong vòng 04 năm

Tăng trưởng tín dụng đến cuối năm 2018 đạt mức 14%, thấp hơn mục tiêu 17% đã đề ra và cũng là mức thấp nhất ghi nhận được kể từ mức tăng 12,52% của năm 2013. Cơ cấu tín dụng tiếp tục có sự điều chỉnh tích cực với sự ưu tiên dành cho hoạt động sản xuất kinh doanh.

Cụ thể, tín dụng cho lĩnh vực thương mại dịch vụ đứng đầu với mức tăng trưởng 16%, tín dụng cho lĩnh vực công nghiệp xây dựng tăng 12,1%; tín dụng cho lĩnh vực nông nghiệp tăng hơn 8,8%.

Tỷ lệ nợ xấu nội bảng của các ngân hàng đến cuối năm 2018 còn 1,89%, giảm so với 2,46% cuối năm 2016 và 1,99% cuối năm 2017. Đây cũng là tỷ lệ nợ xấu được ghi nhận ở mức thấp nhất kể từ năm 2012 - thời điểm nợ xấu ngân hàng bắt đầu được nhận diện đầy đủ theo các tiêu chuẩn phân loại nợ. Đồng thời, dự phòng rủi ro tín dụng cuối năm 2018 tăng khoảng 30,1% so với cuối năm 2017, đưa tỷ lệ dự phòng rủi ro tín dụng trên tổng nợ xấu cải thiện lên mức 78,2% so với mức 65,4% của cuối năm 2017.

- Tỷ giá được kiểm soát thành công

Trước sự lạc quan về triển vọng kinh tế Mỹ, FED chính thức nâng lãi suất lần thứ 3 vào tháng 09 năm 2018 lên mức 2,25% và lần thứ 4 vào tháng 12 năm 2018 lên mức 2,5%. Tính đến cuối năm 2018, Fed đã có 9 lần tăng lãi suất kể từ tháng 12 năm 2015. Tính chung cả năm 2018, VND mất giá khoảng 2,2-2,3% so với USD, thấp hơn khá nhiều so với mức mất giá của EUR, GBP và CNY lần lượt là 4,5%, 5,7% và 5,4%. Chênh lệch giữa lãi suất trái phiếu Chính phủ Việt Nam và Mỹ đã giảm xuống mức thấp kỷ lục trong quý 2 năm 2018 và được nới rộng đáng kể trong quý 3 và quý 4 năm 2018 dưới sức ép của việc Fed thắt chặt chính sách tiền tệ.

- Chỉ số Vnindex trải qua một năm khó khăn sau khi đạt mức tăng trưởng kỷ lục trong năm 2017

Đầu tháng 4 năm 2018, Vnindex chính thức vượt đỉnh năm 2007 với mốc 1.170 điểm, với dẫn dắt của nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn, đưa Vnindex trở thành chỉ số chứng khoán tăng mạnh nhất thế giới. Tuy nhiên, trước các diễn biến bất lợi từ chiến tranh thương mại Mỹ - Trung, Fed tăng lãi suất, Vnindex đã điều chỉnh mạnh và chạm mốc 885 điểm, sau đó kéo dài chuỗi ngày điều chỉnh với sự hỗ trợ từ lực cầu quanh mốc 880 điểm. Với mức giảm 9,3% của Vnindex, P/E của thị trường chứng khoán Việt Nam điều chỉnh từ mức 18,9x đầu năm về 15,6x.

Nhận định về thị trường 2019

- Sức khỏe nền kinh tế tăng trưởng tốt trong năm 2018, Dự thảo Luật Chứng Khoán sửa đổi được đẩy mạnh tiến hành, tổ chức FTSE Russell đưa Việt Nam vào danh sách chờ nâng hạng,... là các thông tin tích cực hỗ trợ thị trường vào quý đầu năm. Tuy nhiên, với tình hình kinh tế quốc tế có chiều hướng xấu dần, đặc biệt là các cường quốc Mỹ, Trung Quốc...; cùng với diễn biến khó lường từ cuộc chiến tranh thương mại Mỹ Trung đã đẩy thị trường chứng khoán quốc tế biến động theo xu hướng giảm điểm kéo dài trong suốt 3 quý còn lại của năm 2018. Và thị trường chứng khoán Việt Nam không đứng ngoài xu hướng chung nêu trên.
- Trên thế giới, dự đoán tăng trưởng toàn cầu chậm lại, căng thẳng Mỹ Trung leo thang khó lường, EU bất ổn, giá dầu biến động, xu hướng thắt chặt tiền tệ sẽ khiến bức tranh kinh tế toàn

VIỆT
CÁI
TÀI
CHỨNG
KHOẢN

cầu năm 2019 sẽ chuyển gam màu tối hơn. Tuy nhiên, nội tại nền kinh tế Việt Nam được dự báo tiếp tục tăng trưởng ổn định và sẽ là yếu tố giữ thị trường không biến động quá mạnh trước các ảnh hưởng từ thông tin quốc tế.

- Mặc dù vậy, dự đoán năm 2019 sẽ là một năm khó khăn đối với chỉ số Vnindex. Cụ thể, các nhóm ngành có độ nhạy khá lớn với chu kỳ kinh tế như tài chính, ngân hàng, bất động sản dễ bị tác động; trong khi đó, vốn hoá thị trường của các nhóm này chiếm tỷ trọng khá lớn đối với Vnindex, điều này sẽ gây ảnh hưởng đến diễn biến của thị trường chứng khoán trong nước. Điểm sáng nổi bật trong năm 2019, có thể thu hút dòng tiền là nhóm ngành phòng thủ, hưởng lợi từ các sự kiện trên thế giới như ngành tiện ích cộng đồng, cảng biển logistic, thủy sản, dệt may.
- i) Thông tin về việc chia, tách đơn vị quỹ trong kỳ (nếu có); ảnh hưởng của việc chia tách đơn vị quỹ và giá trị tài sản ròng trên từng đơn vị quỹ (trước và sau khi chia, tách): Không có
- j) Các trường hợp có ảnh hưởng tới quyền lợi của cổ đông nắm giữ chứng chỉ quỹ: Không có
- k) Thông tin về các giao dịch với người có quyền lợi liên quan (nếu có): Không có
- l) Các thông tin khác (nếu có): Không có

4. Báo cáo về hoạt động giám sát của ngân hàng giám sát

- a) Thuyết minh về việc thay đổi Ngân hàng giám sát (nếu có): từ ngày 01 tháng 01 năm 2018 đến ngày 31 tháng 12 năm 2018, Quỹ không thay đổi Ngân hàng giám sát.
- b) Việc đầu tư tuân thủ các hạn chế về đầu tư, hạn chế về vay theo quy định pháp luật, quy định tại Điều lệ quỹ, Bản cáo bạch: trong quá trình giám sát hoạt động đầu tư và các giao dịch tài sản của Quỹ VCAMBF trong năm 2018, hạn mức đầu tư Quỹ đã phát sinh sai lệch so với quy định tại các văn bản pháp luật chứng khoán hiện hành về quỹ mở, bản cáo bạch của Quỹ và các văn bản pháp luật có liên quan, cụ thể như sau:
 - Theo Khoản 10, Điều 1, Thông tư 15/2016/TT-BTC (“Thông tư 15”) ngày 20 tháng 01 năm 2016 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 183/2011/TT-BTC (“Thông tư 183”) ngày 16 tháng 12 năm 2011 và Điều 9, Điều lệ Quỹ quy định: “Tổng giá trị các hạng mục đầu tư lớn trong danh mục đầu tư của quỹ không được vượt quá bốn mươi phần trăm (40%) tổng giá trị tài sản của quỹ”.
 - Tại kỳ định giá ngày 07 tháng 12 năm 2018, tổng giá trị các hạng mục đầu tư lớn trên tổng tài sản của Quỹ đã phát sinh sai lệch so với hạn mức 40% tổng giá trị tài sản của Quỹ do biến động giá thị trường trong danh mục đầu tư của Quỹ; Quỹ thực hiện các khoản thanh toán hợp pháp; Quỹ thực hiện đầu tư 276,000 cổ phiếu của Công ty cổ phần Đầu tư và Công nghệ HVC (mã chứng khoán HVH) tại ngày 03 tháng 12 năm 2018 (từ ngày 04 tháng 12 năm 2018 đến ngày 06 tháng 12 năm 2018, Quỹ không thực hiện bất kỳ giao dịch đầu tư vào cổ phiếu HVH). Công ty Quản lý Quỹ phải điều chỉnh danh mục đầu tư để đáp ứng hạn mức đầu tư theo quy định pháp luật chậm nhất ngày 21 tháng 12 năm 2018.

- Tại kỳ định giá ngày 14 tháng 12 năm 2018, Công ty Quản lý Quỹ đã điều chỉnh lại danh mục đầu tư của Quỹ để đáp ứng hạn mức đầu tư theo quy định pháp luật.
- Từ kỳ định giá ngày 21 tháng 12 đến tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, cơ cấu đầu tư của Quỹ đã tuân thủ các quy định tại các văn bản pháp luật chứng khoán hiện hành về Quỹ mở, Bản cáo bạch của Quỹ và các văn bản pháp luật liên quan.
- Từ ngày 01 tháng 01 năm 2018 đến ngày 31 tháng 12 năm 2018, Quỹ không có bất kỳ hợp đồng vay và cho vay.

c) Việc xác định giá, đánh giá tài sản ròng của Quỹ: việc xác định giá trị tài sản ròng của Quỹ đã tuân thủ theo quy định pháp luật, quy định tại Điều lệ Quỹ, Bản cáo bạch và các văn bản pháp luật có liên quan.

d) Việc phát hành bổ sung chứng chỉ quỹ, mua lại chứng chỉ quỹ: việc phát hành bổ sung chứng chỉ quỹ, mua lại chứng chỉ quỹ được tuân thủ theo quy định pháp luật liên quan hiện hành, quy định tại Điều lệ quỹ, Bản cáo bạch.

Từ ngày 01 tháng 01 năm 2018 đến ngày 31 tháng 12 năm 2018, Quỹ đã thực hiện:

- Phát hành thêm chứng chỉ Quỹ: phát hành thêm 415.479,38 chứng chỉ Quỹ tương ứng với tổng giá trị phát hành theo mệnh giá là 4.154.793.800 đồng.
- Mua lại chứng chỉ Quỹ: Quỹ mua lại 25.487,82 chứng chỉ Quỹ tương ứng với tổng giá trị mua lại theo mệnh giá là 254.878.200 đồng.

e) Việc phân chia lợi nhuận của quỹ: ngày 01 tháng 01 năm 2018 đến ngày 31 tháng 12 năm 2018, Quỹ không thực hiện phân chia lợi nhuận.

1. Báo cáo về hoạt động ủy quyền (nếu có)

Dịch vụ Ngân hàng giám sát:

Bên nhận ủy quyền: Ngân hàng TNHH Một thành viên Standard Chartered Việt Nam
Địa chỉ: Tầng 11, toà nhà Vinaconex, 34 Láng Hạ, Quận Đống Đa, Hà Nội, Việt Nam.
Hoạt động nhận ủy quyền: Dịch vụ quản trị quỹ

Dịch vụ đại lý chuyển nhượng:

Bên nhận ủy quyền: Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam
Địa chỉ: 15 Đoàn Trần Nghiệp, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội
Hoạt động nhận ủy quyền: Dịch vụ đại lý chuyển nhượng

| STT | Chỉ tiêu | Kỳ báo cáo (31/12/2018) | Tỷ lệ (% tổng chi phí hoạt động) |
|-----|--------------------|----------------------------|--|
| 1 | Phí dịch vụ lưu ký | 240.541.810 | 12,19% |

| | | | |
|---|--------------------------------------|-------------|--------|
| 2 | Phí dịch vụ quản trị quỹ | 134.160.000 | 6,80% |
| 3 | Phí giám sát quỹ | 234.780.000 | 11,90% |
| 4 | Chi phí dịch vụ Đại lý chuyển nhượng | 132.000.000 | 6,69% |

Ngân hàng TNHH MTV Standard Chartered Việt Nam và Trung tâm lưu ký Chứng khoán Việt Nam đã duy trì được năng lực về nhân sự và hệ thống, đảm bảo chất lượng cung cấp dịch vụ quản trị quỹ, đại lý chuyển nhượng cho Quỹ trong năm 2018.

- Trong năm 2018, Ngân hàng TNHH MTV Standard Chartered Việt Nam (SCB) và Trung tâm lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD) đã thực hiện các dịch vụ ủy quyền thận trọng an toàn tuân thủ các quy định của Điều lệ và pháp luật.
- SCB và VSD cung cấp và đáp ứng các dịch vụ quản trị quỹ, đại lý chuyển nhượng với đầy đủ trình độ, kinh nghiệm; đồng thời hệ thống kiểm soát nội bộ quy trình đầy đủ chặt chẽ đảm bảo quản trị rủi ro và bảo mật thông tin cho khách hàng.
- Hạ tầng kỹ thuật an toàn, ổn định, có phương án dự phòng khi sự cố xảy ra.

Tổng Giám đốc công ty quản lý quỹ *Thy*

(ký ghi rõ họ tên và đóng dấu)



Công Trần Việt
Tổng Giám Đốc

